TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức – Ông Nguyễn Bá Bảy

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2020, về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị L, sinh năm 1985;
- Bị đơn: Anh Châu Thanh H, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn – chị Châu Thị L trình bày:***

Chị L và anh Châu Thanh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2007, tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107, quyển số 01/2007.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc một thời gian đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H hay nhậu nhẹt rồi bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con. Giữa anh chị không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nhận thấy tình cảm với anh H không còn, đời sống chung không tồn

tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Châu Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 04 con chung: Châu Thị Thanh L, sinh ngày 03/5/2003, Châu Thị Thanh L, sinh ngày 30/12/2004, Châu Thị Ngọc Q, sinh ngày 03/10/2010 và Châu Thanh S, sinh ngày 26/11/2015.

Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện nêu trên.

**** Đối với bị đơn – anh Châu Thanh H:***

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh H, nhưng anh không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay không còn sống chung nữa.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Châu Thị L, chị L được ly hôn anh Châu Thanh H. Giao con chung Châu Thị Thanh L, sinh ngày 03/5/2003, Châu Thị Thanh L, sinh ngày 30/12/2004, Châu Thị Ngọc Q, sinh ngày 03/10/2010 và Châu Thanh S, sinh ngày 26/11/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn. Bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Châu Thị L và anh Châu Thanh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2007, tại Ủy ban nhân dân xã

T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107, quyển số 01/2007, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc không bao lâu thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn dẫn đến ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không chấp hành, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gởi đến Tòa, chứng tỏ anh H không có thiện chí giữ gìn quan hệ hôn nhân, anh chị không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, chị Châu Thị L được ly hôn anh Châu Thanh H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] ***Về con chung*****:** Anh chị có 04 con chung: Châu Thị Thanh L, sinh ngày 03/5/2003, Châu Thị Thanh L, sinh ngày 30/12/2004, Châu Thị Ngọc Q, sinh ngày 03/10/2010 và Châu Thanh S, sinh ngày 26/11/2015. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng muốn trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện cháu S còn nhỏ, các cháu còn lại đều có nguyện vọng muốn sống với chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[**4**] **Về cấp dưỡng nuôi con**: Quá trình giải quyết vụ án, Chi L không yêu cầu anh H cấp dưỡng, HĐXX đã phân tích về việc cần thiết phải có sự chung sức, đóng góp nuôi con của cả cha và mẹ để các cháu có điều kiện phát triển tốt hơn nhưng chị L vẫn giữ ý kiến không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con. Chị L khẳng định bản thân đủ điều kiện để nuôi các con, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Châu Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Châu Thị L được ly hôn anh Châu Thanh H.

2. Về con chung: Giao các con chung: Châu Thị Thanh L, sinh ngày 03/5/2003, Châu Thị Thanh L, sinh ngày 30/12/2004, Châu Thị Ngọc Q, sinh ngày 03/10/2010 và Châu Thanh S, sinh ngày 26/11/2015 cho chị Châu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Châu Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022749 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, chị Châu Thị L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc Cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND.tx.L;
- Chi cục THADS.tx.L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.